| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 392/2018/QĐST-HNGĐ | *Cẩm Lệ, ngày 29 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Trọng H, sinh năm 1980

Và bà Phạm Thị T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: số 820/2 đường Ch, phường Ph, quận L, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Trọng H và bà Phạm Thị T kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con, tính tình không hợp nên thường xuyên có lời qua tiếng lại, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay ông H và bà T không thể chung sống với nhau được, không còn yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế ông H và bà T đã không sống chung với nhau, ông H và bà T tự nguyện ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H và bà T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

**[2]** *Về con chung*: Ông H và bà T xác nhận có 01 con chung tên Lê Phương Tr, sinh ngày 09/7/2014. Ly hôn, ông H và bà T thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Ông H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông H và bà T là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

**[3]** Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Trọng H và bà Phạm Thị T.

- *Về con chung*: Ông Lê Trọng H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Phương Tr, sinh ngày 09/7/2014. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Lê Trọng H và bà Phạm Thị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005489 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Lê Trọng H và bà Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***
- Đương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**